

Số: /2019/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

THÔNG TƯ

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về hoạt động viễn thám;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

Điều 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KH-TC, PC, VTQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
VẬN HÀNH TRẠM THU DỮ LIỆU VIỄN THÁM

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2019/TT-BTNMT ngày ... tháng ... năm
2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám (sau đây gọi tắt là Định mức KT-KT) áp dụng cho các bước công việc (các nguyên công công việc vận hành 01 trạm thu dữ liệu viễn thám) sau:

- a) Công tác chuẩn bị trước khi thu nhận.
- b) Thu nhận và xử lý tín hiệu vệ tinh.
- c) Đánh giá chất lượng ảnh viễn thám.
- d) Đánh giá độ che phủ mây.
- đ) Cập nhật danh mục dữ liệu ảnh viễn thám.
- e) Sao lưu dữ liệu viễn thám mức 0.
- g) Theo dõi và đánh giá đơn hàng chụp ảnh viễn thám.
- h) Báo cáo kết quả thu ảnh viễn thám.
- i) Xử lý dữ liệu viễn thám từ mức 0 lên các mức cơ bản (theo Thông tư quy định hiện hành).
- k) Vận hành trạm thu theo chế độ khẩn cấp.
- l) Phối hợp vận hành giữa trạm thu dữ liệu viễn thám và trạm điều khiển vệ tinh viễn thám.
- m) Xử lý sự cố kỹ thuật
- n) Bảo trì hệ thống trạm thu dữ liệu viễn thám.

Các bước công việc được chia thành 03 nhóm như sau:

- Công việc theo quy trình hàng ngày bắt buộc thực hiện Công tác chuẩn bị trước khi thu nhận; Thu nhận và xử lý tín hiệu vệ tinh; Đánh giá chất lượng ảnh viễn thám; Đánh giá độ che phủ mây; Cập nhật danh mục dữ liệu ảnh viễn thám; Sao lưu dữ liệu viễn thám mức 0; Phối hợp vận hành giữa trạm thu dữ liệu viễn thám và trạm điều khiển vệ tinh viễn thám.

- Công việc mang tính đột xuất (Xử lý sự cố kỹ thuật; Vận hành trạm theo chế độ khẩn cấp).

- Công việc thực hiện hàng tháng, quý hoặc theo đơn hàng (Báo cáo kết quả thu ảnh viễn thám; Bảo trì hệ thống trạm thu dữ liệu viễn thám; Theo dõi và đánh giá đơn hàng chụp ảnh viễn thám).

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật (KT-KT) này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức có liên quan đến việc quản lý và vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám ở Việt Nam.

b) Định mức KT-KT được sử dụng để tính đơn giá sản phẩm, làm căn cứ lập dự toán và quyết toán cho việc quản lý và vận hành cho 01 trạm thu dữ liệu viễn thám ở Việt Nam.

c) Định mức KT-KT được sử dụng để phục vụ công tác điều hành sản xuất của các đơn vị sản xuất cơ sở và biên soạn định mức tổng hợp phục vụ công tác quản lý sản xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.3. Cơ sở xây dựng định mức

a) Quyết định số 1340/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 04 năm 2018 phê duyệt điều chỉnh Chương trình xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2020.

b) Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (từ ngày 01 tháng 7 năm 2018, mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng/tháng).

c) Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

d) Thông tư số 39/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật vận hành trạm thu ảnh vệ tinh.

đ) Thông tư số 04/2017/TT-BTNMT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xây dựng định mức ngành tài nguyên và môi trường.

e) Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường.

g) Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 05 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

h) Trang thiết bị kỹ thuật sử dụng phổ biến trong công tác vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám.

i) Quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng công cụ lao động (dụng cụ, thiết bị, máy móc) và bảo hộ lao động cho người sản xuất.

k) Tổ chức sản xuất, trình độ lao động công nghệ của người lao động trong vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám.

1.4. Phương pháp xây dựng định mức

Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng bằng phương pháp tổng hợp (phương pháp thống kê, kinh nghiệm và ước lượng so sánh) và phương pháp phân tích, tính toán.

a) Nhóm **phương pháp tổng hợp** gồm có :

- Phương pháp thống kê.
- Phương pháp kinh nghiệm.
- Phương pháp dân chủ bình nghị.
- Phương pháp đấu thầu mức.
- Phương pháp thống kê - kinh nghiệm.

b) Nhóm **phương pháp phân tích** gồm có:

- Phương pháp phân tích tính toán.
- Phương pháp phân tích - khảo sát.
- Phương pháp so sánh điển hình.

1.5. Quy định viết tắt

Bảng 01

STT	Nội dung viết tắt	Chữ viết tắt
1	Kinh tế - kỹ thuật	KT-KT
2	Kỹ sư bậc 1 (hoặc tương đương)	KS 1
3	Kỹ sư bậc 2 (hoặc tương đương)	KS 2
4	Kỹ sư bậc 3 (hoặc tương đương)	KS 3

STT	Nội dung viết tắt	Chữ viết tắt
5	Kỹ sư bậc 4 (hoặc tương đương)	KS 4
6	Kỹ sư bậc 5 (hoặc tương đương)	KS 5
7	STT	Số thứ tự
8	Công suất	CS

1.6. Các quy định khác

1.6.1. Định mức lao động công nghệ

Định mức lao động công nghệ (sau đây gọi tắt là Định mức lao động) là thời gian lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm. Nội dung của định mức lao động bao gồm:

a) Nội dung công việc: quy định các thao tác cơ bản để thực hiện bước công việc (nguyên công công việc).

b) Phân loại khó khăn: quy định các yếu tố chính gây ảnh hưởng đến việc thực hiện của bước công việc làm căn cứ để phân loại khó khăn.

c) Định biên: xác định số lượng và cấp bậc kỹ thuật của lao động thực hiện bước công việc.

d) Định mức: quy định thời gian lao động trực tiếp để sản xuất một đơn vị sản phẩm; đơn vị tính là công /đơn vị sản phẩm.

Ngày công (ca) tính bằng 8 giờ làm việc.

1.6.2. Định mức vật tư và thiết bị

a) Định mức vật tư và thiết bị bao gồm định mức sử dụng vật liệu, định mức sử dụng dụng cụ (công cụ) và định mức sử dụng thiết bị (máy móc).

- Định mức sử dụng vật liệu: là số lượng vật liệu cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

- Định mức sử dụng dụng cụ: là thời gian (ca) người lao động trực tiếp sử dụng dụng cụ để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

- Định mức sử dụng thiết bị: là thời gian (ca) người lao động trực tiếp sử dụng thiết bị cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

b) Thời hạn sử dụng dụng cụ (thời gian tính hao mòn), thiết bị (thời gian tính khấu hao) là thời gian quy định sử dụng dụng cụ, thiết bị vào hoạt động sản xuất trong điều kiện bình thường, phù hợp với các thông số kinh tế - kỹ thuật của dụng cụ, thiết bị.